TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Bà Ngô Thị Dịu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 359/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc Ph, sinh năm 2002; trú tại: đường số 3, khu phố 1, phường T, thành phố Th, Thành phố H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Anh M, sinh năm 1998; trú tại: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Ngọc Ph trình bày:

Chị Ph và anh M tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, Thành phố H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 183, ngày 05/11/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không đồng nhất, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ph và anh M.

Anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] Chị Ph khởi kiện anh M yêu cầu được ly hôn, anh M hiện đang trú tại phường T, thành phố D, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Ph có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Ph, anh M theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ph và anh M tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, Thành phố H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 183, ngày 05/11/2020 , do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh M là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng chị Ph xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phương. Xét, mâu thuẫn của vợ chồng chị Ph và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh M.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Ngọc Ph đối với bị đơn anh Nguyễn Viết Anh M về việc tranh chấp ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Ngọc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Viết Anh M (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 183 do Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, Thành phố H cấp ngày 05/11/2020).

- Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003917 ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Ph, thành phố Th, Thành phố H;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Anh Thư